

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ UÔNG BÍ  
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 90/2022/HS-ST  
Ngày: 27-9-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ, TỈNH QUẢNG NINH**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Huy Hùng.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Phan Tuấn Anh và bà Nguyễn Thị Thương.

*Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Yến - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí tham gia phiên tòa:***  
Ông Đỗ Mạnh Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2022, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 86/2022/TLST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 91/2022/QĐXXST- HS ngày 15 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Đình T**, tên gọi khác: không có; sinh ngày 02/3/1980, tại **thị xã K, tỉnh** Hải Dương. Nơi cư trú: Thôn Đ, xã B, thị xã K, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá: 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình B (đã chết) và bà Mạc Thị N, sinh năm 1955; vợ: Quách Thị T, sinh năm 1983 và có 02 con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2013; tiền án: Ngày 04/5/2020 bị Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 24 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Ngày 30/10/2021 chấp hành xong hình phạt tù, đã thi hành xong phần dân sự của bản án; tiền sự: không; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

\* *Bị hại:* Chị Nguyễn Thị X, sinh năm: 1979; *địa chỉ:* Tổ 23, khu 7, phường Q, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt tại phiên tòa (có đơn xin xử án vắng mặt).

\* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Bùi Xuân T, sinh năm 1969; *địa chỉ:* Tổ 21B, khu 3, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Đình T có giấy phép lái xe hạng C. Khoảng 13 giờ 05 phút ngày 11/3/2022, T điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát (BKS) 98C-010.77 (T lái xe thuê cho anh Bùi Xuân T) từ khu vực đồi X, phường B, thành phố U đi đến khu công nghiệp Amata, xã S, thị xã Q. Khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, khi đến đoạn giao giữa đường Quốc lộ 18A với đường tỉnh lộ 338 (ngã ba S), thuộc km 84+020 Quốc lộ 18A, thuộc tổ 1, khu 1, phường T, thành phố U, T bật đèn xi nhan bên phải để chuyển hướng rẽ phải đi vào đường 338. T nhìn qua gương chiếu hậu thấy có 2 xe mô tô đang di chuyển ở phía sau bên phải gần đuôi xe ô tô nhưng T không nhường để 2 xe này vượt qua mà vẫn điều khiển xe ô tô chuyển hướng rẽ phải về phía ngã ba S. Cùng lúc này xe mô tô BKS 29G1-805.25 do chị Nguyễn Thị X điều khiển đi cùng chiều bên phải đi đến thì bị đầu xe ô tô do T điều khiển đâm vào xe mô tô của chị X làm xe mô tô cùng chị X trượt trên mặt đường về hướng đường tỉnh lộ 338, lớp trước bên trái của xe ô tô chèn qua tay phải của chị X. Hậu quả: Chị X bị T; hai phương tiện hư hỏng.

Biên bản khám nghiệm hiện trường thể hiện (theo hướng từ thị xã Đ đi thành phố H): Xảy ra tại Km 84+020 Quốc lộ 18A thuộc tổ 1, khu 1, phường T, thành phố U, đây là đoạn đường giao nhau giữa Quốc lộ 18A với đường tỉnh 338 đi thị xã Q, mặt đường trải nhựa, bằng phẳng khô ráo. Xe ô tô BKS 98C-010.77 đỗ toàn bộ trên đường tỉnh 338, đầu xe quay hướng thị xã U, đuôi xe quay hướng Quốc lộ 18A, từ vị trí tâm trục lớp sau cùng ngoài cùng bên trái cách mép đường bên phải là 2,3m, từ vị trí tâm trục lớp sau cùng ngoài cùng bên trái về hướng thành phố H 5,3m là vị trí tâm trục lớp sau của xe mô tô BKS 29G1-805.25. Xe mô tô 29G1-805.25 nằm đổ nghiêng bên phải trên mặt đường tỉnh 338, đầu xe mô tô quay hướng thị xã Đông Triều, đuôi xe quay hướng thành phố H, từ vị trí tâm trục lớp trước và lớp sau của xe mô tô cách mép đường bên phải là 5,7m và 4,3m. Tại hiện trường để lại đám mảnh vỡ của xe mô tô nằm trên mặt đường Quốc lộ 18A trong diện (1,2x0,9)m, từ tâm đám mảnh vỡ về hướng thị xã Q 1,6m là vị trí điểm đầu của vết trượt xước do xe mô tô tạo ra trên mặt đường tỉnh 338 có độ dài 9,2m, điểm cuối là tâm trục xe mô tô. Từ tâm trục lớp sau xe mô tô về hướng thị xã Q 1,7m là tâm đám máu dạng thâm khô trên mặt đường trong diện (1x0,9)m, tâm đám máu này cách mép đường bên phải là 6,1m.

Biên bản khám nghiệm xe mô tô BKS 29G1-805.25 thể hiện: Bung bật mất gương chiếu hậu bên trái, khung cần gương chiếu hậu bị đẩy xô lệch theo hướng từ trước về sau; đầu tay phanh bên phải bị mài trượt xước kim loại trong diện (1,5x1,5)cm; mặt ngoài giá đỡ chân giảm xóc bên trái và chấn bụn lớp trước có đám chất màu nâu đỏ dạng máu đã khô; mặt ngoài bên phải ốp giá đỡ chân phía trước có đám tỉ trượt xước sơn và kim loại, trượt xước nhựa trong diện (65x8)cm; đèn hậu phía sau bị bung bật, ốp nhựa màu đỏ bên ngoài đèn hậu nứt vỡ; góc bên trái đuôi xe có đám tỉ trượt xước kim loại, có bám dính chất màu đen dạng cao su có chiều hướng từ trái qua phải trong diện (7x10)cm.

Biên bản khám nghiệm xe ô tô tải BKS 98C-010.77 thể hiện: Mặt dưới ba đờ sóc phía trước có đám trượt xước sơn, bám dính mảnh vỡ nhựa màu đỏ, hướng từ trước về sau trong diện (17x5)cm, điểm thấp nhất cao cách mặt đất là 74cm, một

đầu của vết cách mép bên phải ba đồ sọc phía trước là 73cm; tại bề mặt lằn của lớp trước bên trái có bầm dính tổ hợp máu, thịt trong diện (20x10)cm.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 457/22/TgT ngày 9/6/2022 của trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Quảng Ninh kết luận: Chị X bị cụt 1/3 cẳng tay phải thương tích 60%; sẹo hoại tử và khuyết da mồm cụt vùng khuỷu tay phải kích thước (13x8)cm thương tích 3%; sẹo lấy da đùi phải để vá da khoảng 1% diện tích cơ thể thương tích 1%. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 62%.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Đình T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại cáo trạng số: 95/CT-VKSUB, ngày 12/9/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí đã truy tố bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo theo bản Cáo trạng. Sau khi xem xét đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm cáo, đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm b khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

- Về hình phạt bổ sung: Đề nghị HĐXX miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Giai đoạn điều tra bị cáo Nguyễn Đình T đã tự nguyện bồi thường cho bị hại chị Nguyễn Thị X số tiền 300.000.000 đồng. Về phần hư hỏng, thiệt hại của hai phương tiện các bên tự khắc phục, không yêu cầu đề nghị bồi thường nên không đề cập.

- Về xử lý vật chứng, tài sản trong vụ án:

Đối với xe ô tô tải BKS 98C-010.77 cùng các giấy tờ có liên quan, quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là anh Bùi Xuân T.

Đối với xe mô tô BKS 29G1-805.25, quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho chị Nguyễn Thị X.

Đối với giấy phép lái xe hạng C, số 220130017077 mang tên Nguyễn Đình T do Sở giao thông vận tải tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 15/12/2017 cần trả lại cho bị cáo.

### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, kiểm sát viên thu thập và hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về các tài liệu, chứng cứ cũng như hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các tài

liệu, chứng cứ đã được thu thập và hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

**[2] Về tội danh:** Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; với lời khai bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông đường bộ do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Uông Bí lập hồi 15 giờ 00 phút ngày 11/3/2022, với biên bản khám nghiệm và bản ảnh phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông, với kết luận giám định pháp y về thương tích và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 11/3/2022, tại km 84 + 020 Quốc lộ 18A, thuộc tổ 1, khu 1, phường T, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, Nguyễn Đình T, là người có đủ năng lực, trách nhiệm hình sự, có giấy phép lái xe ô tô hợp lệ, đã điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 98C - 010.77 do chuyển hướng không đảm bảo an toàn đã va chạm với xe mô tô biển kiểm soát 29G1 - 805.25, do chị Nguyễn Thị X điều khiển đi ở bên cùng chiều làm chị X bị thương. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 62%. Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 2 Điều 15 Luật giao thông đường bộ về chuyển hướng xe, nên đủ yếu tố cấu thành tội **“Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”** theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

**Điều 260 Bộ luật hình sự quy định:**

*“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

....

*b) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 01 người mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 61% trở lên”.*

Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí truy tố và kết luận về hành vi phạm tội đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

**[3] Về hình phạt:**

**[3.1] Về hình phạt chính:** Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, làm tổn hại đến sức khỏe của người khác, gây hoang mang, lo lắng cho mọi người mỗi khi phải tham gia giao thông trên đường. Mặc dù, bị cáo là người có giấy phép lái xe hợp lệ, có nhận thức đầy đủ về việc điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ là nguồn nguy hiểm cao độ, nhưng vì chủ quan, xử lý tình huống kém, nên đã gây tai nạn, làm tổn hại đến sức khỏe của người khác. Tuy nhiên, cũng cần xem xét cho bị cáo phạm tội do lỗi vô ý, bị hại đã nhận tiền bồi thường thiệt hại, nên HĐXX sẽ xem xét, cân nhắc đưa ra mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

- *Tình tiết tăng nặng:* Mặc dù bị cáo có tiền án chưa được xóa án tích, nhưng ở lần phạm tội này bị cáo phạm tội do lỗi vô ý nên bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- *Tình tiết giảm nhẹ*: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Sau khi phạm tội bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho bị hại, bị hại đã có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo, nên bị cáo được hưởng những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Từ những đánh giá, phân tích nêu trên. Căn cứ vào hành vi, tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo cũng như những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, HĐXX xét thấy cần bắt bị cáo phải cách ly khỏi xã hội một thời gian nhất định, mới đảm bảo tính giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung tội phạm.

**[3.2] Về hình phạt bổ sung**: Theo quy định tại khoản 5 Điều 260 Bộ luật hình sự thì người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm. Xét thấy bị cáo không có chức vụ, **không còn làm công việc lái xe**, nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

**[4] Về trách nhiệm dân sự**: Trong giai đoạn điều tra bị cáo tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 300.000.000 đồng, bị hại không còn yêu cầu gì về phần dân sự, nên HĐXX không xem xét.

**[5] Về xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ**:

- Đối với xe ô tô tải BKS 98C-010.77 cùng các giấy tờ có liên quan, quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là anh Bùi **Xuân T**; xe mô tô BKS 29G1-805.25, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho chị Nguyễn Thị X.

- Đối với giấy phép lái xe hạng C số 220130017077 mang tên Nguyễn Đình T do Sở giao thông vận tải tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 15/12/2017 không liên quan đến tội phạm, nên trả lại cho bị cáo.

**[6] Về án phí**: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

**[7] Về quyền kháng cáo**: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. *Tuyên bố*: Bị cáo **Nguyễn Đình T** phạm tội: “***Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ***”.

*Căn cứ vào*: Điểm b khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

*Xử phạt*: **Nguyễn Đình T 12 (mười hai)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

2. *Về xử lý vật chứng, tài sản tạm giữ*: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Trả lại bị cáo 01 giấy phép lái xe hạng C số 220130017077 mang tên Nguyễn Đình T do Sở giao thông vận tải tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 15/12/2017 (đã trả cho bị cáo ngay tại phiên tòa).

3. *Về án phí*: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy

ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Đình T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm, nộp Ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo; bị hại;
- **NCQLNVLQ;**
- **UBND xã B, thị xã K, tỉnh Hải Dương;**
- **TAND tỉnh Quảng Ninh;**
- **Viện kiểm sát nhân dân TP. Uông Bí;**
- **Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh;**
- **Cơ quan CSĐT Công an TP Uông Bí;**
- **Cơ quan hồ sơ nghiệp vụ Công an TP Uông Bí;**
- **Cơ quan THAHS Công an TP Uông Bí;**
- **Chi cục THADS TP. Uông Bí;**
- **Phòng quản lý xuất nhập cảnh - CA tỉnh Quảng Ninh;**
- **Cục quản lý xuất nhập cảnh- BCA;**
- **Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh.**
- Lưu hồ sơ, VP./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Huy Hùng**









